

Bản án số: 238/2024/DS-ST
Ngày 12-8-2024
V/v tranh hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ng Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Tr Trực

Bà Ngô Hồng Dưỡng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Chí Đệ là thư ký Toà án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 439/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 270/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Chung Thành Đ, sinh năm 1975; Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Ng Đ, xã Ng Ch, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

- **Bị đơn:** Bà Đỗ Ánh Ng, sinh năm 1962; Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Ph, xã Tân Tr, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Anh Chung Thành Đ trình bày:**

Vào ngày 20/4/2020 bà Ng có mượn anh số tiền 118.000.000 đồng, hứa sau 2 tháng trả. Tuy nhiên, sau hơn 4 tháng không thấy bà Ng trả nên anh có liên hệ bà Ng yêu cầu trả tiền nhưng bà Ng chỉ hứa hẹn mà không thực hiện. Nay anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đỗ Ánh Ng trả lại cho anh Đ số tiền mượn 118.000.000 đồng.

* **Bị đơn bà Đỗ Ánh Ng:** Mặc dù đã được Tòa án tổng Đ hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để biết yêu cầu khởi kiện của anh Đ nhưng không có ý kiến đối với nội dung và yêu cầu khởi kiện của anh Đ và không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Chung Thanh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt; bà Đỗ Ánh Ng vắng mặt tại phiên toà lần thứ 2. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về nội dung: Anh Đ khởi kiện yêu cầu bà Ng trả số tiền vay 118.000.000 đồng. Xét thấy, theo giấy nhận nợ ngày 20/4/2020 thể hiện bà Ng thừa nhận có mượn của anh Đ số tiền 118.000.000 đồng, có chữ ký của bà Ng. Do đó, việc anh Đ cho rằng bà Ng có vay của anh Đ số tiền trên là thực tế có xảy ra. Quá trình vay, bà Ng vi phạm nghĩa vụ thanh toán làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh Đ.

Mặt khác, bà Ng đã được Tòa án tổng Đ hợp lệ các văn bản tố tụng để biết được yêu cầu khởi kiện của anh Đ, nhưng không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có thiện chí phối hợp với Tòa án để giải quyết vụ án. Như vậy, nội dung và yêu cầu khởi kiện của anh Đ thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đ, buộc bà Ng trả cho anh Đ số tiền 118.000.000 đồng là phù hợp và đúng quy định.

[3] Về án phí dân sự: Anh Đ không phải chịu do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận. Bà Ng phải chịu án phí số tiền 5.900.000 đồng ($118.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 5.900.000 \text{ đồng}$).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92; Điều 147, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Chung Thành Đ, buộc bà Đỗ Ánh Ng trả cho ông trả cho anh Chung Thành Đ số tiền 118.000.000 đồng (một trăm mười tám triệu đồng).

Kể từ ngày anh Chung Thành Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Đỗ Ánh Ng chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng bà Ng còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự: Anh Đ không phải chịu. Anh Đ đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.950.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001417 ngày 20/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, được nhận lại. Bà Ng phải chịu án phí số tiền 5.900.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án hoặc tổng Đ họp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)
Huỳnh Ngọc Mai**